

đối chiếu nếu nhờ lĩnh thay phải có giấy ủy nhiệm hợp thức của người gửi. Nếu người gửi không đề nghị ghi theo chứng minh thư, thì thẻ (hay sổ) tiết kiệm có giá trị nhận tiền, người gửi không phải xuất trình chứng minh thư hoặc một giấy tờ gì khác, nhưng nếu xảy ra lợi dụng Quỹ tiết kiệm không chịu trách nhiệm.

3. Nếu mất thẻ hay sổ tiết kiệm người gửi phải kịp thời báo ngay cho nơi mình gửi tiết kiệm biết đề phòng kẻ gian lợi dụng. Giấy báo mất phải ghi rõ số hiệu thẻ, ngày tháng gửi, tên họ, địa chỉ v.v... để tiện cho việc tra cứu ở bàn tiết kiệm.

Sau 5 ngày kể từ khi nhận được giấy báo, người đánh mất thẻ (hay sổ) mới được cấp thẻ (hay sổ) khác để thay thế. Trong thời gian này, người gửi chưa được rút tiền ra, nhưng được tiếp tục gửi vào theo một thẻ mới khác.

4. Người gửi có thể tham gia nhiều thẻ thức khác nhau, hoặc tham gia nhiều định mức trong cùng một thẻ thức. Nếu muốn chuyển từ thẻ thức này qua thẻ thức khác thì xem như tất toán cũ và mở thẻ mới.

5. Người gửi thay đổi chỗ ở thì báo ngay cho quỹ tiết kiệm nơi ở cũ biết để làm thủ tục chuyển sang quỹ tiết kiệm nơi ở mới. Người gửi phải nộp thẻ tiết kiệm của mình cho nơi gửi cũ. Việc chuyển tiền sang quỹ tiết kiệm mới không tính thủ tục phí. Nếu gửi chưa được một tháng mà đã xin chuyển đi thì nên rút ra ở chỗ cũ và đến chỗ mới sẽ gửi. Chuyển vốn không chuyển lãi. Tiền lãi do quỹ tiết kiệm ở chỗ mới sẽ tính trả khi đến hạn.

6. Trường hợp người gửi bị tai nạn bất ngờ hay chết đi thì thẻ gửi tiền tiết kiệm của người đó thuộc quyền sử dụng của người thừa kế mà người gửi đã cho quỹ tiết kiệm biết trước hay sẽ do pháp luật quy định lúc đó.

7. Số tiền gửi tiết kiệm là thuộc quyền sở hữu tư nhân của người gửi. Quỹ tiết kiệm có trách nhiệm giữ bí mật tên họ, địa chỉ người gửi và số tiền đã gửi vào rút ra trừ trường hợp được phép của người gửi tiền hay trong trường hợp đặc biệt do pháp luật quy định thì mới công bố.

8. Trong quá trình hoạt động của quỹ tiết kiệm, nếu phát hiện được những kẻ cố tình lợi dụng giả mạo hay tham ô, làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước hay tài sản của người gửi thì sẽ tùy tội nặng nhẹ mà xử lý theo thẻ lệ hiện hành của Ngân hàng Quốc gia Việt nam hoặc truy tố trước pháp luật.

9. Những thẻ thức có quy định các cách tính lãi và tính thưởng khác nhau, hoặc cách quay số mở thưởng khác nhau, sẽ có thẻ lệ riêng. Mỗi lần thay đổi, sẽ có công bố trước.

10. Đối với những thẻ thức tiết kiệm theo phiếu có lãi việc tính ngày để thanh toán quy định như sau :

— Nếu gửi lẻ trên 15 ngày sẽ được hưởng lãi cả tháng.

— Nếu gửi lẻ từ 15 ngày trở xuống thì không được tính lãi.

11. Thẻ lệ này do Ngân hàng Quốc gia Việt nam ban hành và khi cần thiết sửa đổi cũng vậy.

Hà nội, ngày 28 tháng 7 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

NGHỊ ĐỊNH số 98-VP/NGĐ ngày 21-8-1959 thành lập các chi điểm Ngân hàng.

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Theo đề nghị của các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng Nghệ an, Yên Bái, Hải Ninh, được các Ủy ban Hành chính tỉnh đồng ý;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập các Chi điểm Ngân hàng sau đây :

Tỉnh Nghệ an

— Chi điểm Quý châu, hoạt động trong huyện Quý châu.

Tỉnh Yên Bái

— Chi điểm Trấn yên hoạt động trong huyện Trấn yên.

— Chi điểm Văn bản hoạt động trong huyện Văn bản.

Tỉnh Hải Ninh

— Chi điểm Đình lập hoạt động trong huyện Đình lập.

— Chi điểm Bình Liêu hoạt động trong huyện Bình Liêu.

— Chi điểm Ba chẽ hoạt động trong huyện Ba chẽ.

Điều 2. — Công tác của mỗi Chi điểm nói trên sẽ do Trưởng chi nhánh ở tỉnh tạm thời quy định theo yêu cầu của từng khu vực.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng các tỉnh Nghệ an, Yên Bái, Hải Ninh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 21 tháng 8 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 032-TT/TC/TDT ngày 24-8-1959 về việc thu thuế sát sinh và thuế rượu tư nhân ở xã.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành, Khu, Sở, Ty Tài chính.

Theo sự phản ảnh của nhiều tỉnh, nguồn thu của xã hiện nay còn kém, không những chưa lực bổ sung mà còn có khoản thu bị giảm sút như thu về thuế sát sinh trước đây thu ở xã, nên ngân sách xã được hưởng 12% phụ thu, nay thu ở hợp tác xã, số phụ thu này nhiều xã không được hưởng nữa.

Vì vậy Bộ bổ sung chế độ thuế sát sinh và thuế rượu tư nhân hiện hành về phần thu cho ngân sách xã như sau, nhằm duy trì và phần nào tăng thêm nguồn thu của xã, đồng thời khuyến khích việc chống lậu ở cơ sở.

1. Thuế sát sinh:

a) Từ nay toàn bộ tiền thuế và tiền phạt về sát sinh bắt lậu được ở xã, sẽ sung vào ngân sách xã. Việc xử lý và phạt vẫn theo thủ tục và thể lệ hiện hành của ngành thuế vụ.

b) Để đảm bảo nguồn thu của xã, những nơi mà thuế sát sinh do hợp tác xã mổ thịt bao tiêu hoặc do phòng thuế trực tiếp thu, cũng phải trích 12% tổng số thuế thực thu hàng tháng, để trả lại cho ngân sách xã: số tiền này do Ủy ban Hành chính

huyện phân chia lãi cho các xã thuộc phạm vi bao tiêu của hợp tác xã mổ thịt hoặc phòng thuế trực tiếp thu.

2. Thuế rượu tư nhân:

a) Toàn bộ tiền thuế và tiền phạt về rượu do xã tự bắt lậu được (không phân biệt thuộc khu vực quốc doanh quản lý hay không, kể cả các xã có hộ sản xuất rượu đăng ký và miền núi), từ nay sẽ sung vào ngân sách xã. Việc xử lý và phạt vẫn theo thủ tục và thể lệ hiện hành của ngành rượu.

b) Về vấn đề thù lao cho xã 10% thuế rượu tư nhân, thông tư số 59-TC/VP/TT ngày 19-5-1958 của Bộ Tài chính chỉ mới quy định áp dụng cho miền xuôi; nay quyết định cho thi hành thông tư đó cả ở những nơi có thu thuế rượu ở miền núi. Việc điều hòa phân phối số tiền thù lao ấy cho các xã không nhất thiết phải làm trong phạm vi toàn tỉnh do Ủy ban Hành chính tỉnh làm mà tùy tình hình địa phương có thể điều hòa trong phạm vi từng huyện và do Ủy ban Hành chính huyện phụ trách.

3. Lệ lối thanh toán:

Hàng tháng thanh toán tiền thuế sát sinh và thuế rượu tư nhân, các phòng thuế sẽ trích 12% thuế sát sinh và 10% thuế rượu tư nhân gửi vào Ngân hàng và báo cáo Ủy ban Hành chính huyện để lập kế hoạch điều hòa cho các xã, đồng thời lập hàng kê khai báo cáo lên Ty Tài chính và Chi cục thuế tỉnh.

4. Cách thi hành thông tư này:

Để phù hợp với nội dung phân cấp quản lý tài chính, Bộ yêu cầu quý Ủy ban dựa trên tinh thần thông tư này của Bộ, và căn cứ tình hình cụ thể của địa phương mình, mà áp dụng cho thích đáng nếu thấy có trở ngại gì trong việc áp dụng thì báo cáo cho Bộ rõ.

Trong nửa năm vừa qua, thuế sát sinh và thuế rượu tư nhân đều không đạt kế hoạch, ở nhiều địa phương tình trạng thất thu khá nghiêm trọng. Nhân dịp giao thêm 2 nguồn thu này cho xã, cần kết hợp đầy mạnh công tác thu thuế sát sinh và thuế rượu tư nhân.

Hà nội, ngày 24 tháng 8 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH